

Số: 131 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu công nghiệp Yên Phong II, phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH11 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng, tỷ lệ 1/2000 KCN Yên Phong II phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ cấm mốc giới theo Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu công nghiệp Yên Phong II, phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Tổng công ty Viglacera-CTCP tại Tờ trình số 114/TCT-BQLDA ngày 30/3/2023 về việc đề nghị thẩm định Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu công nghiệp Yên Phong II, phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Hồ sơ Cấm mốc giới theo Quy hoạch xây dựng và Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-SXD ngày 19/4/2023 của Sở Xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu công nghiệp Yên Phong II, phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên hồ sơ: Cấm mốc giới Quy hoạch phân khu 1/2.000 Khu công nghiệp Yên Phong II, phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Viglacera-CTCP.
3. Đơn vị lập Hồ sơ cấm mốc giới: Công ty cổ phần xây dựng Đông Đường.



4. Địa điểm cắm mốc giới: Tại các xã Tam Giang, Đông Tiến và thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5. Mục tiêu:

- Cắm mốc giới quy hoạch theo hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, làm cơ sở tổ chức triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa phục vụ công tác quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt.

- Làm cơ sở để thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng đảm bảo sự đồng bộ về giao thông, hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc cảnh quan.

- Nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Từ đó sẽ góp phần làm giảm bớt chi phí đầu tư xây dựng công trình và làm tăng tính hiệu quả đầu tư của dự án.

6. Nội dung : Hồ sơ Cắm mốc giới quy hoạch được lập theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể như sau:

a) Định vị các mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt:

- Mốc tim đường theo quy hoạch được duyệt dự kiến lập 19 mốc “TĐ” các điểm mốc các nút giao giữa các tuyến đường giao thông quy hoạch trong Khu công nghiệp.

- Mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, dự kiến 97 mốc “CGĐ” trong khu công nghiệp theo quy hoạch.

- Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng là mốc của ba khu vực Nghĩa Trang nằm trong khu công nghiệp dự kiến gồm 14 mốc “RG” cần được bảo vệ.

- Mốc ranh giới đồ án quy hoạch dự kiến lập 67 mốc ranh giới “RG” theo quy hoạch phân khu. (Đường ranh giới làm cơ sở để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu công nghiệp Yên Phong II - Phân khu C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh), các vị trí cắm phụ thuộc vào địa hình khu vực.

Tổng số mốc cần cắm là 197 mốc; tọa độ các điểm mốc giới được thể hiện chi tiết trong bản vẽ và thuyết minh Hồ sơ cắm mốc giới gửi kèm theo.

b) Quy định về cột mốc:

Thực hiện theo Điều 20 Thông tư số 10/2016 /TT-BXD, các cột mốc chỉ giới cần phải xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép để đáp ứng yêu cầu sử dụng kể cả trước mắt và lâu dài trong quá trình bảo quản các công trình xây dựng và quản lý đất đai của khu dân cư; quy cách kỹ thuật thiết kế xây dựng cột mốc như sau:

- Cột mốc bao gồm phần móng chôn mốc, đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết.

- Đế mốc có kích thước 40x40x50 cm.

- Thân mốc có chiều dài 90cm. Mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau: Mốc tim đường có mặt cắt hình tròn đường kính 15 cm; mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt hình vuông chiều dài cạnh 15 cm; mốc ranh giới các khu vực có mặt cắt ngang hình tam giác đều chiều dài cạnh 15 cm; mốc tham chiếu có mặt cắt ngang giống mặt cắt ngang của mốc giới cần cắm.

- Mặt mố được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mố; đầu mố được sơn đỏ chịu nước và có độ bền cao.

- Độ sâu phần móng chôn mố tối thiểu là 100cm.

c) Khoảng cách các mố giới cấm ngoài thực địa: Khoảng cách giữa các mố giới tối thiểu 30m tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cấm mố và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới. Trường hợp khoảng cách giữa các mố giới nhỏ hơn 30m đã được giải trình trong thuyết minh của hồ sơ cấm mố giới.

#### 7. Phương pháp thực hiện

- Trên cơ sở các mố giới được phê duyệt, tiến hành định vị cấm mố từ bản vẽ ra thực địa.

- Sử dụng máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm và có độ chính xác cao) nhập tọa độ các điểm lưới khống chế và các mố giới hạn quy hoạch vào máy, sử dụng chương trình tính toán để định vị các mố ngoài thực địa theo đúng hồ sơ cấm mố được phê duyệt.

- Lập phương án thi công, chuẩn bị vật tư trang thiết bị, chọn địa điểm, định hướng, xác định vị trí mố cần cấm. Đo đạc, định vị mố đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Đào đất, hố chôn móng. Vận chuyển chôn mố đúng yêu cầu thiết kế. Hoàn thành theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu và bàn giao mố theo quy định.

8. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng.

9. Nguồn Vốn: Kinh phí thực hiện lập hồ sơ cấm mố và cấm mố ngoài thực địa do Tổng công ty Viglacera - CTCP bố trí.

**Điều 2.** Tổng công ty Viglacera-CTCP căn cứ Hồ sơ cấm mố giới được phê duyệt tại Quyết định này phối hợp với các xã Tam Giang, Đông Tiến và thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thực hiện cấm mố giới ngoài thực địa và nghiệm thu, bàn giao mố giới ngoài thực địa theo quy định tại các Điều 17,18,19, Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh; UBND huyện Yên Phong, UBND các xã Tam Giang, Đông Tiến, UBND thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, Tổng công ty Viglacera-CTCP và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDCB, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải